

## William Shakespeare

### Một Chút Về Thơ Sonnet của Shakespeare

Sóng Việt Đàm Giang  
sưu tầm và biên soạn

William Shakespeare (1564-1616)



Hình internet

Những chi tiết về cuộc đời của William Shakespeare không được rõ rệt, một số lớn tài liệu đều viết căn cứ trên giấy tờ cũ lưu lại hoặc tại thành phố gia đình ông sinh sống là Stratford-Upon-Avon, hay London, Anh quốc.

William Shakespeare sinh ngày 23 tháng 4 năm 1564 (tài liệu cho hay ông được rửa tội ngày 26/4/1564, cho nên người viết tài liệu có lẽ đã đặt ngày sinh của ông là 3 ngày trước đó, theo đúng thủ tục tôn giáo) tại thị trấn Stratford-Upon-Avon, Warwickshire, Anh. Cha ông buôn bán trong ngành da, có thời kỳ được bầu là thị trưởng thành phố ông ở (1568), mẹ ông là con gái của một gia đình khá giả có tiếng.

Thừa bé Shakespeare theo học ở trường dạy học tiếng La tinh, nhưng phải bỏ học sớm, ở nhà giúp bố kinh doanh. Năm 18 tuổi (1582), Shakespeare kết hôn với Anne Hathaway và có ba con. Năm 21 tuổi (1585), Shakespeare lên sống ở London và bắt đầu tham gia hoạt động sân khấu. Khởi đầu từng làm chân giữ ngựa ở cửa rạp, làm vai nhấc tuồng, sau đó ông trở thành diễn viên đoàn hát của Leicester (1594). Trong thời gian này ông bắt đầu sáng tác kịch bản, vở đầu tiên xuất hiện những năm 1590. Tại đây, ông gặp bá tước Southampton là người giúp đỡ Shakespeare rất nhiều cho đến năm 1601, bá tước Southampton bị kết tội dấy loạn (cuộc nổi loạn Essex) chống triều đình Elizabeth và bị kết án tù làm ông mất một người tài trợ quan trọng. Trong hai năm rạp hát phải đóng cửa do bệnh dịch (1592-1594), ông sáng tác hai tập thơ nổi tiếng “Venus and Adonis” và “The Rape of Lucrece” đề tặng bá tước Southampton. Cũng trong thời gian này ông viết một số bài thơ sonnet; có thể là do thời điểm đó là thịnh hành của sonnet, và có thể không phải là những bài thơ tình cảm gắn vào một nhân vật nào đó. Ông có lẽ ngưng viết thơ sonnet và trở lại viết kịch vào năm 1594 sau khi gánh hát được phép mở cửa lại.

Năm 1599 ông là một trong những người đóng góp tài chính để thành lập nhà hát Globe, nơi trình diễn những vở kịch của ông. Mười năm sau (1609) mang danh Đoàn Kịch Quốc Vương,

ông cho diễn kịch ở rạp hát có mái che, có tường ngăn được giá lạnh bên ngoài nên có thể trình diễn được cả vào mùa đông. Đây là một sự tiến bộ trong kịch nghệ vì trước đó kịch thường trình diễn ở ngoài trời.

Năm 1597, ông mua một ngôi nhà khá đắt tiền có đất rộng ở quê ông (Stratford-upon-Avon) trên đường Chapel và đặt tên là New Place nhưng vẫn sống ở London. Năm 1611, sau khi từ bỏ sân khấu ông trở về nhà, sống ở đó cho đến ngày ông từ trần (ngày 23 tháng 4, 1616). Thành phố này cũng có căn nhà Hall's Croft chứa một bộ sưu tập tranh cổ, là nhà con gái ông (tên Susanna) và chồng là bác sĩ Joun Hall. Kế bên New Place là ngôi nhà của Thomas Nash, chồng Elizabeth, cháu gái Shakespeare. Căn nhà của Nash bây giờ là một bảo tàng lịch sử về thành phố Stratford Upon Avon.

Sau khi qua đời, ông được chôn ngày 25 tháng 4, 1616 ở Thánh đường Chúa ba ngôi (Holy Trinity Church), Stratford-upon-Avon, nơi mà ông được làm lễ rửa tội 52 năm trước đó (tài liệu chính thức lưu trữ tại nhà thờ Holy Trinity ghi rõ ngày rửa tội và ngày chôn). Tấm đá trên mộ ông có ghi bốn câu thơ ông viết được xem như là một lời nhắn nhủ đến những ai muốn di chuyển mộ của ông đến Websminster Abbey hay quật mộ ông để làm giáo nghiêm.

*Good frend for Iesvs sake forbear,  
To digg the dvst enclosed heare.  
Blest be ye man yt spares thes stones,  
And cvrst be he yt moves my bones*

*Good friend, for Jesus' sake forbear  
To dig the dust enclosed here.  
Blessed be the man that spares these stones,  
And cursed be he that moves my bones.*

*Bạn tốt, vì Chúa, coi chừng cho kẻ nào  
Đào xới đồng bụi tàn này.  
Ban phúc cho người giữ gìn những đá này,  
Và lời nguyền rủa cho kẻ nào động đến xương cốt của ta.*

*(Tránh xa nắm mộ của ta. Người nào gìn giữ và không động đến mộ ta sẽ được phúc lành. Kẻ nào động đến hài cốt ta sẽ bị nguyền rủa.)*



Căn nhà của gia đình Shakespeare



Nash's House.



Hall's Croft

## Stratford-upon-Avon



Nash's house & New Place



Mô và tượng Shakespeare trong Holy Trinity Church.

Ngoài ra liên quan đến Shakespeare còn có ngôi nhà cổ mái rạ Anne Hathaway, một căn nhà có mái lợp bằng rạ và là nơi gia đình bên vợ của ông sinh sống.



## Sự Nghiệp

Shakespeare sáng tác khá nhiều với 37 vở kịch và hai trường ca là *Venus and Adonis* (1593), *The Rape of Lucrece* (1594), và tập thơ Sonnets (Tập thơ Mười Bốn Hàng) gồm 154 bài Sonnets (1592 - 1598) được xuất bản năm 1609.

Một số nghiên cứu gia chia sáng tác của ông làm 3 thời kỳ:

Thời kỳ đầu (1590-1600): Shakespear viết các tác phẩm gồm nhiều kịch bản đề tài khác nhau về vua chúa như *Henri IV* (1599), *Richard III* (1593). HÀi kịch như *The Comedy of Errors*, *Two Gentlemen of Verona*, *A Midsummer Night's Dream*, *The Merchant of Venice*, *The Merry Wives of Windsor*. Và vào cuối thời kỳ thứ nhất, bi kịch như *Romeo và Juliet*, *Julius Caesar*.

Thời kỳ thứ hai (1601-1608): ngoài một số hài kịch như *All's Well That Ends Well*, *Timon of Athens*, đây là giai đoạn ông viết những vở hài kịch cay đắng và những vở bi kịch được coi như kiệt tác trong nghệ thuật và văn chương: *Hamlet* (1601), *Othello* (1604), *Macbeth* (1605), *King Lear* (1607), v.v...

Thời kỳ cuối (1609-1612) là giai đoạn ông muốn tìm kiếm cách giải thoát cho những mâu thuẫn của xã hội. Sự lý tưởng hóa cuộc sống được thể hiện qua những vở kịch mang tính chất huyền thoại, trữ tình, hoặc bi hài kịch như: *Pericles*(1609), *Cymbeline* (1610), *The Winter's Tale* (1610), *The Tempest* (1611), *Prince of Tyre*, v.v...

Tập thơ Sonnet của Shakespeare do Thomas Thorpe xuất bản năm 1609, không có sự chấp thuận của ông, dưới đầu đề "*Shakespeare, Sonnets, Never before imprinted*". Bản đề là "Never before imprinted" nhưng thực sự, trong số 154 bài Sonnets chứa 152 bài chưa từng xuất bản trước đó. Hai bài 138 (When my love swears that she is made of truth) và 144 (Two loeves have I of comfort anh despair) đã in trong tập "*The Passionate Pilgrim*" vào năm 1599.

Căn cứ vào đặc điểm nội dung cùng hoàn cảnh xã hội lúc bấy giờ, nghiên cứu gia nghiêng về kết luận là các bài Sonnets được sáng tác vào khoảng từ 1592 - 1598. Đây là giai đoạn mà thể thơ Sonnet được phát triển mạnh mẽ trong văn học Phục hưng Anh.

Sonnet của ông là những dòng cảm xúc của một tâm hồn chân thành trước tình bạn và tình yêu, với sự tri âm, đồng cảm. Tình yêu trở thành muôn màu, đa dạng với nhiều cung bậc khác nhau diễn tả hạnh phúc, nỗi hờn, đau đớn.

Đặc biệt, thơ Sonnet của Shakespeare nói nhiều về biến đổi của thời gian: thời gian nhớ quá khứ, nuối tiếc hiện tại và lo lắng cho tương lai, thêm vào đó là ám ảnh về sự phôi phai sau cái chết và quên lãng của người đời. Giải pháp để chống lại sự lãng quên hiển nhiên là những bài thơ ông làm, như một hình thức lưu giữ thời gian, chống lại sự tàn phá mãnh liệt của nó để hướng đến một cao điểm hạnh phúc hơn. Sự lưu giữ đó thể hiện qua giọng thơ tình yêu, qua niềm vui gia đình các con và chính tác phẩm nghệ thuật ông tạo dựng.

### **Những đối tượng trong sonnet của Shakespeare.**

Thơ sonnet của Shakespeare hầu hết đều nói đến một người đàn ông trẻ đẹp và một người đàn bà. Những nhân vật này không hề được ông tiết lộ và cho đến hiện tại cũng không ai biết được những người đó là ai: là người thật, hay là những người do ông tạo ra dựa vào những nhân vật chung quanh ông.

Người đàn ông trẻ trong thơ sonnet của Shakespeare đã được bàn luận rất nhiều và có hai giả thuyết được đưa ra: có thể người đàn ông đó là bá tước Southampton thứ ba hay bá tước Pembroke thứ ba.

Người đàn ông thứ nhất: Henry Wriothesley, 3rd Earl of Southampton (6 October 1573 – 10 November 1624), là người mà ông đã đề tặng tập *Venus and Adonis* năm 1593, và *The Rape of Lucrece* (1594). Trong tập thơ thứ nhất lời đề tặng rất bình thường, nhưng sang đến tập thứ hai và một năm sau đó (1594) thì giọng điệu có phần thân thiết và tha thiết hơn nhiều. "*The love I dedicate to your lordship is without end ... What I have done is yours; what I have to do is yours; being part in all I have, devoted yours.*"

Bỏ ngoài sự bàn cãi về hai chữ viết tắt (Mr W.H.) ở đầu tập thơ sonnet mà Thomas Thorpe xuất bản, thì những bài thơ sonnet làm trong thời gian 1592-1594 của ông coi như hiển nhiên là viết về bá tước Southampton, một người đàn ông trẻ đẹp trai (Fair Youth) kém Shakespeare 9 tuổi. Thời gian tính của những bài thơ sonnet từ số 1 đến 17 này nếu viết về bá tước



Southampton vào năm 1592-1594 thì rất hợp lý vì năm sau (1595) là năm bá tước Southampton có liên hệ với Elizabeth Vernon và kết quả là những xáo trộn đáng kể sau đó.

Người đàn ông thứ hai là William Herbert, 3rd Earl of Pembroke (8 April 1580-10 April 1630). Bá tước Pembroke kém Shakespeare 16 tuổi. Nếu những bài thơ sonnet làm vào những năm trước 1595, khi Shakespeare cỡ ngoài 30 thì lúc đó Herbert mới cỡ tuổi 15. Và dù cho gia đình Herbert có ngấm ghé tìm vợ có nhiều tiền cho Herbert thì sự liên hệ giữa Herbert và Shakespeare vào thời điểm đó cũng không đủ thân thiết để ông có thể làm một loạt bài thơ ca tụng thiếu niên nhỏ tuổi này và khuyến khích chuyện lập gia đình.

Tuy nhiên đến năm Herbert 20 tuổi (1600) thì Herbert có mối tình với một người đàn bà mang tên Mary Fitton (mà có giả thuyết cho rằng người đàn bà này là mẫu hình cho nhân vật Dark Lady của ông). Cuộc đời tình cảm của vị bá tước này rất sóng gió và liên hệ đến nhiều người đàn bà khác nhau, nên nếu Shakespeare đã dùng vị bá tước Pembroke này để làm nhân vật đàn ông trẻ thứ hai trong thơ sonnet của ông thì cũng không có chi lạ.

Shakespeare là một nhà viết kịch nổi tiếng trên toàn thế giới, ông đã viết sonnet xen kẽ với kịch bản trong thời gian từ 1592 đến 1598 (28-34 tuổi). Nếu thơ ông có mang những nhân vật giả tưởng, và ông đặt ông vào vị trí người thơ trong những bài sonnet đó thì tưởng cũng không lấy gì làm ngạc nhiên quá đáng.

Trong tập 154 bài sonnets, một số lớn (1-126) là những bài thơ nói với một người đàn ông trẻ mà nhà thơ có một liên hệ tình cảm sâu xa. Mười bảy bài thơ đầu tiên nhà thơ cố gắng thuyết phục người đàn ông trẻ này nên lấy vợ và có con, viện dẫn đứa trẻ con trai sinh đẹp sẽ giống bố làm bố trở nên bất tử với thời gian. Những bài còn lại phân tích những lúc đẹp tuyệt vời và những lúc không hay trong mối liên hệ với ngôn ngữ gợi cảm, sự thôi thúc khôn nguôi. Phần còn lại (127-154) trừ hai bài chót, nói với một người đàn bà không có tông tích, chỉ được biết như là một Dark Lady, với những ám ảnh kỳ lạ. Hai bài kết thúc (153-154) là bản dịch hay phỏng theo huyền thoại về Cupid, được mang vào tập sonnet, mục đích vẫn còn là nghi vấn, có người cho rằng đó chỉ là một cách mà nhà xuất bản đã mang vào theo chiều lệ.

### **Hai bài thơ trong tập Sonnet 154 bài của Shakespeare.**

Những bài thơ sonnet của Shakespeare nói chung viết gồm 3 tứ cú âm hệ: abab-cdcd-efef, và hai câu kết liên vận gg phát triển theo lối bố cục, chứng minh, khai triển và kết luận.

Bài sonnet thứ 2 trong 17 bài đầu tiên ông viết cho một người đàn ông trẻ, thúc dục người này lấy vợ, có con, và truyền cái đẹp của anh cho đứa con trai ra đời. Ngoài đời Shakespeare lấy vợ rất sớm năm 18 tuổi và có ba con (hai gái một trai) trước khi rời nhà lên London làm việc. Phải chăng những bài thơ mượn tiếng thúc dục người đàn ông trẻ lấy vợ chính là lời nói của nhà thơ về chính ông?

Trong bốn câu đầu nhà thơ viết dù anh bây giờ còn trẻ rất đẹp, nhưng bốn mươi năm sau trán nhăn đầu còn cái đẹp như xưa nữa. Phân tích cái đẹp hiện tại, ý nghĩa về cái đẹp, làm sao trả lời ngoài cách xụ mặt với cảm tưởng ngược ngùng vì anh mất cái đẹp rồi. Nhưng có cách chứ, đó là anh sẽ hãnh diện nói về đứa con sẽ nối tiếp mang những đẹp của anh trong tương lai, và cái đẹp đó sẽ không bao giờ mất vì được nối tiếp mãi mãi. Nhà thơ dường như thơ thối vì đã tìm ra giải pháp để truyền cái đẹp bất tử với thời gian.

## Sonnet No 2

When forty winters shall beseige thy brow,  
And dig deep trenches in thy beauty's field,  
Thy youth's proud livery, so gazed on now,  
Will be a tatter'd weed, of small worth held:

Then being ask'd where all thy beauty lies,  
Where all the treasure of thy lusty days,  
To say, within thine own deep-sunken eyes,  
Were an all-eating shame and thriftless praise.

How much more praise deserved thy beauty's use,  
If thou couldst answer 'This fair child of mine  
Shall sum my count and make my old excuse,'  
Proving his beauty by succession thine!

This were to be new made when thou art old,  
And see thy blood warm when thou feel'st it cold.

## Bài sonnet số 2

"Khi bốn mươi năm khắc hẳn thêm tuổi,  
Làm nhăn nheo khuôn mặt đẹp anh mang,  
Đầy kiêu hãnh mà mọi người đang ca ngợi,  
Sẽ chỉ còn giá trị như đám cỏ nhàu hoang:

Lúc bấy giờ thì hỏi anh cái đẹp còn đâu,  
Bảo vật của những ngày xưa hùng tráng,  
Rồi anh trả lời với đôi mắt trùng sâu,  
Là bên lên là ngượng ngùng không tươi sáng,

Thay vào đây nếu anh duy trì cái đẹp,  
Hãnh diện nói "Đây cái đẹp của con tôi,  
Nó thừa hưởng từ tôi không chối được"  
Là con anh anh cho hết không thôi!

Nó là mùa xuân khi tuổi anh già cõi,  
Là máu nóng làm ấm anh trong khí lạnh đông hàn.  
(Sóng Việt Đàm Giang phỏng dịch)

## Bài thơ Sonnet số 18

Bài thơ này là bài chuyển tiếp sau bài số 17, mà các nghiên cứu gia cho rằng từ bài 1 đến 17 ông viết về tình cảm của ông với một thiếu niên trẻ và đẹp.

Nói một cách tổng quát, tác giả so sánh ngày hè với một thiếu niên trẻ đẹp. Ngày hè với tác giả sao thiếu thốn quá: quá ngắn, quá nóng, quá phũ phàng, đôi khi quá u ám, nhưng kỳ lạ làm sao là người thiếu niên trẻ đẹp ở đây lại được ví với những cái đẹp nhất của ngày hè như mát mẻ, ôn hòa, ấm áp, như duyên dáng nụ hoa tháng Năm, và những cái đẹp này đã được mang ca tụng đến độ tuyệt vời khi so sánh với ngày hè.

Trong câu đầu tiên, ta thấy tác giả bài thơ cân nhắc và tự hỏi sự so sánh người đẹp này với mùa hè có cần không vì ông đã có câu trả lời, nhưng ông vẫn cứ kể cho độc giả nghe. Người đẹp này quá đẹp, đẹp từ tính tình đến ngoại diện.

Sang đoạn hai, nhà thơ chứng minh sự khác biệt giữa mùa hè, và người đẹp. Mùa hè có thể mang gió tháng Năm, làm rơi rụng hoa, có thể nắng gắt quá, có thể tẻ nhạt quá khi bị mây xám che mặt trời, tuy nhiên người đẹp của tác giả thì dù trải qua những trắc trở, những hủy hoại phũ phàng của thời gian, vẫn không thay đổi, vẫn đẹp. Tại sao thế nhỉ, cái đẹp bất diệt, cái đẹp vĩnh cửu ở đây có phải là cái đẹp thể chất không hay là một cái đẹp khác quý hơn.

Sự khai triển và ca tụng cái đẹp vĩnh cửu đã hiện ra qua những câu chót của bài thơ: phải, chỉ có thơ, chính thơ mới mang được cái đẹp vĩnh cửu tồn tại với thời gian, chỉ có thơ được truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác mới làm cái đẹp được bất tử.

Những hàng thơ bất tử hay chính là những hàng thơ của Shakespeare sẽ mãi mãi tồn tại với thời gian. Shakespeare nói về bài thơ như thế chính là nói về ông, ông sẽ bất tử với thời gian, tên ông sẽ lưu lại ngàn năm sử sách. Và quả thế, người ta chỉ biết đến một tên ông, nào có ai cần biết người thanh niên đẹp trai này, hay trong những bài thơ viết sau đó về người đàn bà tóc màu xẫm, da ngăm, là ai đâu.

#### Sonnet 18

Shall I compare thee to a summer's day?  
Thou art more lovely and more temperate:  
Rough winds do shake the darling buds of May,  
And summer's lease hath all too short a date:

Sometime too hot the eye of heaven shines,  
And often is his gold complexion dimm'd;  
And every fair from fair sometime declines,  
By chance, or nature's changing course, untrimm'd;

But thy eternal summer shall not fade,  
Nor lose possession of that fair thou owest;  
Nor shall Death brag thou wander'st in his shade,  
When in eternal lines to time thou growest;  
So long as men can breathe, or eyes can see,  
So long lives this, and this gives life to thee.

#### Khúc Thi ca số 18 của Shakespeare

Tôi sẽ so sánh em với ngày hè đây nhé  
Dù biết em đáng yêu và thuần hậu hơn đây

Phũ phàng gió thán Năm lác nộ hoa vừa hé,  
Mượn mùa hạ thật quá ngắn cho một ngày

Mặt trời khi chiếu sáng, rục nóng gay gắt quá  
Cũng có lúc sắc vàng bị mây xám phủ mờ  
Và mọi vẻ dù đẹp, cũng có thể biến hóa  
Thành tẻ nhạt thiên nhiên do thay đổi không ngờ

Nhưng mùa hè vĩnh cửu nơi em sẽ bất diệt  
Chẳng mất đi cái đẹp sở hữu em đang mang  
Ngay thân chết, không thể khoe có em dưới chướng  
Khi em bước vào thơ vĩnh cửu với thời gian

Khi nhân loại còn thở, mắt thế gian còn thấy  
Thì thơ này còn sống, tiếp sống mãi cho em.  
(Sóng Việt Đàm Giang phỏng dịch)

Sóng Việt Đàm Giang